



DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ:

Phòng thi: 1
Ngày thi: 27/06/2025

Tên lớp học phần: Kinh tế quốc tế
Giảng đường: B6 CS2

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu đúng	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1101081436	Chu Thị Phương	Anh	18/06/2005	Nữ	23	4,6	<i>[Signature]</i>	
2	1101071115	Nguyễn Gia Tuấn	Anh	13/12/2005	Nam	38	7,6	<i>Anh</i>	
3	1101071116	Nguyễn Quỳnh Mai	Anh	12/10/2004	Nữ	21	4,2	<i>2</i>	
4	1101081095	Nguyễn Trung	Anh	27/11/2005	Nam	29	5,8	<i>anh</i>	
5	1101081405	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/02/2004	Nữ	34	6,8	<i>Anh</i>	
6	1101080387	Nguyễn Tiến	Bộ	20/05/2005	Nam	28	5,6	<i>Bô</i>	
7	1101070430	Nguyễn Phan Hải	Đặng	30/07/2005	Nam	21	4,2	<i>Đặng</i>	
8	1101080510	Phạm Hải	Đặng	23/02/2005	Nam	19	3,8	<i>Đặng</i>	
9	1101070432	Lê Thị Nhật	Dương	18/03/2005	Nữ	19	3,8	<i>Dương</i>	
10	1101071425	Nguyễn Tùng	Dương	10/2/2005	Nam	14	2,8	<i>Tùng</i>	
11	1101070433	Lý Thị Mai	Duyên	3/9/2005	Nữ	38	7,6	<i>Duyên</i>	
12	1101081101	Lê Ngọc	Hà	8/2/2005	Nữ	39	7,8	<i>Hà</i>	
13	1101080394	Trần Thị Việt	Hà	22/08/2005	Nữ	40	8	<i>Hà</i>	
14	1101071122	Lưu Thị	Hằng	19/03/2005	Nữ	27	5,4	<i>Hằng</i>	
15	1101080396	Nguyễn Minh	Hằng	2/7/2005	Nữ	37	7,4	<i>Hằng</i>	
16	1101070435	Đinh Trọng	Hiệp	11/2/2004	Nam	28	5,6	<i>Hiệp</i>	
17	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	Nam	27	5,4	<i>Hiếu</i>	
18	1101070436	Nguyễn Ích	Hoàng	25/03/2005	Nam	19	3,8	<i>Hoàng</i>	
19	1101070438	Ninh Thị Thu	Huệ	28/12/2005	Nữ	24	4,8	<i>Huệ</i>	
20	1101070440	Đào Ngọc	Huyền	22/08/2005	Nữ	18	3,6	<i>Huyền</i>	
21	1101081104	Hoàng Thị	Huyền	22/07/2005	Nữ	29	5,8	<i>Huyền</i>	
22	1101080572	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/11/2005	Nữ	25	5	<i>Huyền</i>	
23	1101071353	Đỗ Ngọc	Kiến	12/5/2005	Nam	37	7,4	<i>Kiến</i>	
24	1101070446	Nguyễn Hà	Mai	17/06/2005	Nữ	25	5	<i>Mai</i>	
25	1101071130	Bùi Ngọc Quang	Minh	10/11/2005	Nam	20	4	<i>Mai</i>	
26	1101070449	Đàm Thị Quỳnh	Như	22/10/2005	Nữ	30	6	<i>Như</i>	
27	1101071135	Đỗ Thị Anh	Phương	23/10/2005	Nữ	23	4,6	<i>Phương</i>	
28	1101071136	Vũ Ngọc	Phương	12/8/2005	Nữ	29	5,8	<i>Phương</i>	
29	1101070452	Đỗ Thị	Quỳnh	30/10/2004	Nữ	31	6,2	<i>Quỳnh</i>	
30	1101070454	Vũ Thị Minh	Thu	10/10/2005	Nữ	21	4,2	<i>Thu</i>	
31	1101070456	Lê Trọng	Thuận	6/9/2005	Nam	36	7,2	<i>Thuận</i>	
32	1101070457	Trần Đức	Toàn	16/02/2005	Nam	25	5	<i>Toàn</i>	
33	1101070458	Đỗ Thiên	Trang	1/5/2005	Nữ	34	6,8	<i>Trang</i>	
34	1101070462	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	8/6/2005	Nữ	25	5	<i>Xuân</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 34

Tổng số biên bản: 0

Cán bộ coi thi 02

[Signature]
Đoàn Thị Huệ

Hưng Yên, ngày 27 tháng 06 năm 2025

Cán bộ coi thi 01

[Signature]
Vũ Thị Liên



DANH SÁCH NỘP BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ:

Phòng thi: 2

Ngày thi: 27/06/2025

Tên lớp học phần: Kinh tế quốc tế

Giảng đường: B10_CS2

ST T	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Số câu đúng	Điểm	Ký nộp	Ghi chú
1	1101041424	Nguyễn Xuân	Bình	19/03/2005	Nam	21	4,2	Bình	
2	1101040373	Dương Đức	Hiếu	16/02/2005	Nam	25	5	Hiếu	
3	1101041088	Vũ Văn	Hùng	23/08/2004	Nam	23	4,6	Hùng	
4	1101040374	Bùi Thị Lan	Hương	19/10/2005	Nữ	26	5,2	Hương	
5	1101041090	Đào Chí	Kiên	22/10/2004	Nam	29	5,8	Kiên	
6	1101080400	Trần Hoàng	Lan	22/07/2005	Nữ	29	5,8	Lan	
7	1101080401	Bùi Hương	Linh	8/10/2005	Nữ	32	6,4	Linh	
8	1101080403	Lê Thùy	Linh	6/12/2005	Nữ	32	6,4	Linh	
9	1101080404	Nguyễn An Túc	Linh	26/04/2004	Nữ	34	6,8	Linh	
10	1101081348	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	Nữ	23	4,6	Linh	
11	1101080405	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	Nữ	28	5,6	Linh	
12	1101080407	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/2005	Nữ	25	5	Linh	
13	1101080410	Tạ Thị	Lý	9/4/2005	Nữ	25	5	Lý	
14	1101081108	Trần Thị Thanh	Mai	7/7/2005	Nữ	20	4	Mai	
15	1101040376	Vũ Thị Trà	My	21/10/2005	Nữ	31	6,2	My	
16	1101080416	Nguyễn Thị Tố	Quỳnh	1/1/2005	Nữ	27	5,4	Quỳnh	
17	1101080417	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	13/12/2005	Nữ	24	4,8	Quỳnh	
18	1101040377	Hoàng Văn	Tài	22/09/2005	Nam	18	3,6	Tài	
19	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	Nam	29	5,8	Thái	
20	1101080419	Vũ Tiến	Thành	27/01/2005	Nam	19	3,8	Thành	
21	1101040378	Ngô Mai	Thị	7/7/2005	Nữ	32	6,4	Thị	
22	1101081435	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	Nữ	20	4	Thùy	
23	1101080421	Nguyễn Văn	Tôi	30/10/2005	Nam	34	6,8	Tôi	
24	1101080422	Nguyễn Hà	Trang	23/01/2002	Nữ	35	7	Trang	
25	1101040380	Phạm Thị Đoan	Trang	3/2/2005	Nữ	27	5,4	Trang	
26	1101080423	Trần Thị Thu	Trang	10/6/2005	Nữ	22	4,4	Trang	
27	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	2/10/2005	Nam	20	4	Trung	
28	1101081406	Dương Minh	Tuấn	28/11/2005	Nam	20	4	Tuấn	
29	1101040381	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	23/06/2005	Nam	20	4	Việt	
30	1101080758	Ngô Thị	Yến	9/9/2005	Nữ	24	4,8	Yến	

Hung Yên, ngày 27 tháng 06 năm 2025

Cán bộ coi thi 02

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Cán bộ coi thi 01

Phạm Việt Phương